

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP</p> <p>Địa chỉ: số 60 - 66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Mã số thuế: 3502208399</p> <p>Điện thoại: 028.36367449</p> <p>Fax: 028.36367450</p> <p>Email: qltdt_qm@genco3.evn.vn</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm dự án: Số 60-66 Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, P. An Khánh, TP. HCM</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu khác: Không có.</p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có.</p>
<b>E-ĐKC 5.1</b>	<p>Các trường hợp khác: Không có.</p>
<b>E-ĐKC 7</b>	<p>Loại hợp đồng: trọn gói.</p>
<b>E-ĐKC 8</b>	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>10.1. Tạm ứng</p> <p>Thời gian tạm ứng chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A nhận được đầy đủ các hồ sơ hợp lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B (Bản gốc)</li> <li>+ Bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định (Bản gốc).</li> </ul> <p>Bên A tạm ứng cho Bên B 10% giá trị hợp đồng bằng chuyển khoản <i>[Ghi cụ thể là bao nhiêu % giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là bao nhiêu, số tiền bằng chữ là bao nhiêu]</i>.</p> <p>10.2. Thanh toán</p>

	<p>Phương thức thanh toán: Sau khi Bên B hoàn tất dịch vụ, Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng bằng chuyển khoản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng tiền thanh toán: VND.</li> <li>- Số lần thanh toán: 01 lần</li> <li>- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ các hồ sơ hợp lệ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản đề nghị thanh toán (<i>Bản gốc</i>).</li> <li>+ Hóa đơn GTGT theo quy định.</li> <li>+ Biên bản xác nhận hoàn thành cài đặt hệ thống (<i>Bản gốc</i>).</li> <li>+ Biên bản hoàn thành hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ (<i>Bản gốc</i>).</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu hệ thống đưa vào sử dụng (<i>Bản gốc</i>)</li> <li>+ Bảo lãnh bảo hành (<i>Bản gốc</i>).</li> </ul> </li> </ul>
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bảo hành là: 365 ngày.</li> <li>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Số 60-66 Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, P. An Khánh, TP. HCM.</li> <li>- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.</li> <li>- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 01 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.</li> <li>- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</li> <li>- Bảo lãnh bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong vòng 07 ngày lịch kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành Biên bản nghiệm thu hệ thống đưa vào sử dụng, nhà thầu có trách nhiệm nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh bảo hành</li> </ul> </li> </ul>

	<p>nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành, tương đương 5% giá trị hợp đồng. Trong trường hợp xét thấy nghĩa vụ sửa chữa bảo hành chưa kết thúc mà bảo lãnh bảo hành sắp hết hiệu lực thì nhà thầu có nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành trước khi bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực (<i>Thời gian gia hạn bảo lãnh bảo hành sẽ được hai Bên thống nhất trước khi thực hiện</i>). Trường hợp nhà thầu không thực hiện gia hạn Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang).</li> <li>+ Bảo lãnh Bảo hành có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến khi kết thúc thời gian bảo hành cộng thêm 28 ngày. Nhà thầu có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian bảo hành mới nếu thực hiện sửa chữa, thay thế hàng hóa trong thời gian bảo hành.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 12</b>	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 695 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian giao hàng, thực hiện và hoàn tất công việc: trong vòng 09 tháng (270 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</li> <li>+ Thời gian nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng: trong vòng 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày nhà thầu hoàn tất công việc.</li> <li>+ Thời gian thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hệ thống đưa vào sử dụng.</li> <li>+ Thời gian bảo hành: 01 năm (365 ngày) kể từ ngày nghiệm thu hệ thống đưa vào sử dụng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày.</p>
<b>E-ĐKC 13.2</b> (e)	<p>Các trường hợp khác: Không có.</p>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.</p>
<b>E-ĐKC 16.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].</p>

<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không có.
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,3%/ngày cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: ..... VND (8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100% giá trị tổn thất thực tế mà Chủ đầu tư phải chịu và khoản lợi trực tiếp mà Chủ đầu tư đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm của Nhà thầu.</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Sau 15 ngày lịch kể từ ngày đến hạn thực hiện hợp đồng mà nhà thầu vẫn chưa đến thực hiện; Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.
<b>E-ĐKC 20</b>	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Không thanh toán đúng hạn cho nhà thầu.
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp: 30 ngày làm việc.</p> <p>Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Mọi thỏa thuận đều phải được thể hiện bằng văn bản.</p> <p>Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố HCM để xét xử.</p>

<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p><b>- Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần</b></p> <p>Địa chỉ: số 60 - 66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Điện thoại: 028.36367449</p> <p>Fax: 028.36367450</p> <p>E-mail: qltd_qm@genco3.evn.vn</p> <p>- Nhà thầu: _____</p> <p>Địa chỉ : _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>
-------------------	---